

Số: **850/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1024/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình. ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Đỗ Chí T, sinh năm 1992;

HKTT: Số 1 ngõ 111 GB, phường GB, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Số 15, ngõ 60 TK, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội;

Chị Phạm Bích G, sinh năm 1993;

Cùng HKKT và nơi cư trú: Số 1 ngõ 111 GB, phường GB, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Chí T và chị Phạm Bích G kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường GB, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội ngày 25/12/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân. Nay anh T, chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh T, chị G cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Đỗ Chí T và chị Phạm Bích G xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Đỗ Gia A, sinh ngày 06/10/2018. Ly hôn anh Đỗ Chí T và chị Phạm Bích G thỏa thuận giao con chung là cháu Đỗ Gia A cho chị Phạm Bích G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thỏa thuận, anh Đỗ Chí T đóng góp 5.000.000 đồng/tháng cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Đỗ Chí T và chị Phạm Bích G xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Anh Đỗ Chí T và chị Phạm Bích G thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Đỗ Chí T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh, chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Chí T và chị Phạm Bích G .

- Về con chung: Anh Đỗ Chí T và chị Phạm Bích G xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Đỗ Gia A, sinh ngày 06/10/2018. Ly hôn anh Đỗ Chí T và chị Phạm Bích G thỏa thuận giao con chung là cháu Đỗ Gia A cho chị Phạm Bích G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc cho đến khi có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thỏa thuận, anh Đỗ Chí T đóng góp 5.000.000 đồng/tháng cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Chí T và chị Phạm Bích G xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Đỗ Chí T và chị Phạm Bích G thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Đỗ Chí T và chị Phạm Bích G mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Chí T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh Đỗ Chí T đã nộp 300.000 đồng lệ phí y hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0003020 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND phường GB, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành